

Số: /KH-TĐHHN

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

V/v Đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II và cả năm năm học 2021 - 2022 cho sinh viên đại học khóa 9, 10, 11

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT, ngày 12 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành “Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ Đại học hệ chính quy”;

Căn cứ Quyết định số 4549/QĐ-TĐHHN, ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội về việc ban hành Quy định về đánh giá điểm rèn luyện của người học được đào tạo trình độ Đại học hệ chính quy tại trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;

Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội xây dựng kế hoạch Đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II và cả năm năm học 2021-2022 cho sinh viên đại học chính quy khóa 9, 10, 11 như sau:

I. Mục đích và nguyên tắc

- Đánh giá kết quả học tập và rèn luyện, tu dưỡng của sinh viên kỳ II năm học 2021-2022.
- Từ kết quả đánh giá rèn luyện làm cơ sở để xét học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên kỳ II và xét khen thưởng năm học 2021-2022.
- Kết quả đánh giá phải đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, chính xác.
- Việc đánh giá phải phối hợp đồng bộ, chặt chẽ với các đơn vị có liên quan trong Nhà trường tham gia công tác đánh giá kết quả rèn luyện của người học.

II. Nội dung đánh giá điểm rèn luyện: Đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2021-2022 gồm các nội dung cơ bản sau:

- Đánh giá về ý thức tham gia học tập.
- Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Nhà Trường.
- Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội.
- Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng.
- Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong Nhà trường hoặc người học đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

III. Đối tượng đánh giá điểm rèn luyện: Sinh viên đại học chính quy khóa 9,10,11.

IV. Công cụ, hình thức đánh giá điểm rèn luyện

- *Công cụ:* Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên;
- *Hình thức đánh giá:* Đánh giá Online trên nền tảng Google forms.

V. Quy trình thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị đánh giá

1. Lập Phiếu đánh giá điểm rèn luyện Online trên nền tảng Google forms.

- *Đơn vị thực hiện:* Phòng CTSV
- *Thời gian thực hiện:* Trước ngày 18/08/2022
- *Sản phẩm:* Phiếu đánh giá điểm rèn luyện Online trên nền tảng Google forms.

2. Tính điểm trung bình trung học tập học kỳ II năm học 2021-2022 trên phần mềm quản lý đào tạo

- *Đơn vị thực hiện:* Phòng đào tạo
- *Thời gian thực hiện:* Trước ngày 18/08/2022
- *Sản phẩm:* Điểm trung bình trung học tập học kỳ II cho sinh viên khóa ĐH9, 10, 11 năm học 2021-2022 đã được tính trên phần mềm QLĐT.

3. Thông báo đường link đánh giá điểm rèn luyện cho sinh viên

- *Địa chỉ đường link:*
- + Đại học khóa 9: <https://forms.gle/uUNBKzYUR71EzZqr8>
- + Đại học khóa 10: <https://forms.gle/ZBzzftLsAoCwLvaL6>
- + Đại học khóa 11: <https://forms.gle/tuvvyMfkW3kfyUHF6>

- *Thực hiện:* Chủ nhiệm lớp
- *Thời gian thực hiện:* Trước ngày 18/08/2022
- *Sản phẩm:* Đường link đánh giá đã được gửi cho toàn bộ sinh viên

Bước 2: Sinh viên truy cập vào đường link và thực hiện việc đánh giá điểm rèn luyện kỳ II năm học 2021 - 2022.

- *Thực hiện:* Sinh viên
- *Thời gian thực hiện:* Từ ngày 18/08/2022 đến trước 17h00' ngày 24/08/2022
- *Sản phẩm:* Phiếu đánh giá đã được SV đánh giá đầy đủ.

Lưu ý: Chủ nhiệm lớp đôn đốc mỗi một sinh viên chỉ được đánh giá một lần duy nhất, khi thực hiện việc đánh giá sinh viên cần phải đọc kỹ các nội dung đánh giá để nhận điểm tương ứng, tránh sai sót. Trước khi tiến hành gửi sinh viên cần phải kiểm tra lại 01 lần nữa xem việc đánh giá của mình đã chính xác chưa rồi mới nhấn nút “Gửi”.

Bước 3: Chủ nhiệm lớp xuất danh sách sinh viên của lớp cùng với cán bộ lớp tiến hành xem xét lại toàn bộ việc tự đánh giá của từng sinh viên, sau đó tổng hợp và gửi cho Khoa, Bộ môn (bản giấy và file số - mẫu 1, 2).

- *Thực hiện:* Chủ nhiệm lớp

- *Thời gian thực hiện:* Chậm nhất trước 17h00' ngày 29/08/2022

- *Sản phẩm:* Bảng tổng hợp kết quả rèn luyện của lớp sinh viên

Bước 4: Hội đồng đánh giá điểm rèn luyện cấp khoa, bộ môn thẩm định và đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên toàn khoa. Kết quả đánh giá gửi cho Phòng CTSV (bản giấy và file số mẫu 4 cùng với bản giấy mẫu 1, 2, 3 đã có đầy đủ chữ ký).

- *Đơn vị thực hiện:* Khoa/bộ môn

- *Thời gian thực hiện:* Chậm nhất trước 17h00' ngày 01/09/2022

- *Sản phẩm:* Bảng tổng hợp kết quả rèn luyện của sinh viên đại học khóa 9, 10, 11 toàn khoa, Bộ môn.

Bước 5: Phòng CTSV thẩm định và báo cáo Hội đồng đánh giá điểm rèn luyện cấp trường họp xét thông qua.

- *Đơn vị thực hiện:* Phòng CTSV

- *Thời gian thực hiện:* 09/09/2022 (Dự kiến)

- *Sản phẩm:* Bảng tổng hợp kết quả rèn luyện của lớp sinh viên đại học khóa toàn trường.

Bước 6: Phòng CTSV, trên cơ sở kết quả đánh giá điểm rèn luyện của sinh viên đã được Hội đồng đánh giá điểm rèn luyện cấp trường thông qua, thông báo lại cho sinh viên biết và trình Lãnh đạo trường ký Quyết định công nhận điểm rèn luyện theo quy định.

- *Đơn vị thực hiện:* Phòng CTSV

- *Thời gian thực hiện:* 20/09/2022 (Dự kiến)

- *Sản phẩm:* Quyết định công nhận kết quả rèn luyện cho sinh viên đại học chính quy khóa 9, 10, 11 học kỳ II và cả năm, năm học 2021 – 2022.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Công tác sinh viên làm đầu mối trong việc triển khai thực hiện nội dung theo kế hoạch.

2. Các đơn vị trong Trường theo nội dung công việc đã được phân công tại mục V có trách nhiệm triển khai theo kế hoạch đã được xây dựng. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc liên hệ với Phòng CTSV để được hướng dẫn thực hiện./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch HĐT (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu (để biết);
- Các đơn vị: Phòng ĐT, Khoa, Bộ môn quản lý sinh viên (thực hiện);
- Website Nhà trường;
- Lưu: VT, CTSV.ĐMQ.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Lê Thị Trinh

PHIẾU CHẤM ĐIỂM RÈN LUYỆN

Họ và tên:Mã SV:

Lớp:Khoa:

TT	Nội dung các tiêu chí đánh giá	Điểm quy định	SV tự đánh giá
1. Đánh giá về ý thức tham gia học tập			
Điểm cộng (+) mục 1 (Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm)			
a. Đánh giá về ý thức và thái độ trong học tập (Điểm tối đa 5 điểm)			
	Đi học đầy đủ, đúng giờ, không bỏ giờ, bỏ tiết, nghỉ học có phép.	3	
	Có thái độ tích cực trong giờ học, thường xuyên đóng góp ý kiến thảo luận xây dựng bài, có tinh thần tự học, tự nghiên cứu.	1	
	Hỗ trợ bạn cùng lớp, cùng trường trong học tập, rèn luyện.	1	
b. Ý thức và thái độ tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học (Điểm tối đa 4 điểm)			
	Tham gia các câu lạc bộ học thuật và tham gia các cuộc thi học thuật, là thành viên đội tuyển hoặc dự thi sinh viên giỏi từ cấp trường trở lên, tham gia nghiên cứu khoa học...	2	
	Hoàn thành đề tài nghiên cứu khoa học nộp sản phẩm. Đề tài được chọn bảo vệ hoặc đạt giải trong các cuộc thi. Có bài viết được đăng tạp chí, báo, kỷ yếu hội nghị, hội thảo... liên quan đến chuyên môn (các môn học trong trường).	2	
c. Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi (điểm tối đa 3 điểm)			
	Chấp hành tốt quy chế thi và kiểm tra các kỳ thi, cuộc thi (Kể cả các cuộc thi học thuật).	3	
d. Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập (điểm tối đa 3 điểm)			
	Điểm học tập kỳ sau cao hơn kỳ trước hoặc xếp loại học tập từ khá trở lên	3	
đ. Kết quả học tập (điểm tối đa 5 điểm)			
	- Điểm TBCHT (lần 1) $\geq 3,6 - 4,0$	5	
	- Điểm TBCHT (lần 1) $\geq 3,2 - 3,59$	4	
	- Điểm TBCHT (lần 1) $\geq 2,5 - 3,19$	3	
	- Điểm TBCHT (lần 1) $\geq 2,3 - 2,49$	2	
	- Điểm TBCHT (lần 1) $\geq 2,0 - 2,29$	1	
	- Điểm TBCHT (lần 1): dưới 2,0	0	
Điểm trừ (-) mục 1			
	Nghỉ học 2 buổi không lý do, đi học muộn 3 lần/kỳ, bỏ tiết giữa giờ (10 tiết/kỳ).	- 3đ/1 lỗi	
	Được lớp, khoa cử tham dự các cuộc thi học thuật, hoạt động ngoại khóa mà không tham gia và không có lý do chính đáng.	- 3đ/1 cuộc thi	
	Vì phạm quy chế thi, kiểm tra bị xử lý.	- 3đ/1 lỗi	
2. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong trường			
Điểm cộng (+) mục 2 (Khung điểm từ 0 đến 25 điểm)			
a) Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của ngành, của cơ quan chỉ đạo cấp trên được thực hiện trong trường (Điểm tối đa 5 điểm).			

	Chấp hành các văn bản chỉ đạo của ngành, của liên ngành, của các cơ quan chỉ đạo cấp trên được triển khai thực hiện trong trường; Tham gia đầy đủ tuần sinh hoạt công dân sinh viên đầu năm, đầu khóa, có bài thu hoạch (đạt yêu cầu trở lên).	5	
b) Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác được áp dụng trong trường. (Điểm tối đa không quá 20 điểm)			
	Khai báo thông tin ngoại trú thường kỳ đúng thời gian quy định.	4	
	Nộp học phí đầy đủ, đúng thời gian quy định.	4	
	Thực hiện tốt Quy định về khám sức khỏe, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể (<i>Nộp tiền mua bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể đầy đủ</i>).	4	
	Thực hiện tốt Quy định lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan (<i>Thực hiện đầy đủ, đúng thời gian Kế hoạch lấy ý kiến phản hồi của người học</i>).	4	
	Tham gia đầy đủ, tích cực các buổi sinh hoạt lớp, sinh hoạt chi đoàn, chi hội; các buổi sinh hoạt khác được Nhà trường, Đoàn trường triệu tập.	2	
	Chấp hành tốt các quy định bảo vệ tài sản, Kế hoạch lao động vệ sinh môi trường của nhà trường.	2	
Điểm trừ (-) mục 2			
	Không khai báo thông tin ngoại trú thường kỳ đúng thời gian quy định.	- 4 đ/lần	
	Nộp muộn học phí (<i>không nộp học phí còn bị xử lý theo quy chế đào tạo</i>).	- 4 đ/lần	
	Không nộp tiền bảo hiểm y tế đúng thời gian quy định (<i>nếu không có lý do chính đáng còn bị xử lý theo khung kỷ luật Nhà trường quy định và Luật BHYT</i>).	- 4đ/học kỳ	
	Không tham gia khảo sát lấy ý kiến phản hồi của người học.	- 4đ/lần	-
	Không tham gia hoạt động, sinh hoạt do nhà trường, Đoàn trường triệu tập và không tham gia sinh hoạt lớp, sinh hoạt chi đoàn, chi hội (<i>vắng không có lý do chính đáng</i>).	- 2 đ/lần	
	Làm hư hỏng, mất mát tài sản của nhà trường (<i>ngoài ra còn phải bồi thường thiệt hại và bị kỷ luật theo quy định hiện hành</i>).	- 2 đ/lần	
	Không tham gia lao động vệ sinh môi trường khi được triệu tập.	- 2 đ/lần	
3. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.			
Điểm cộng (+) mục 3 (Khung từ 0 đến 20 điểm).			
a. Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, câu lạc bộ từ lớp, Chi đoàn trở lên tổ chức (Điểm tối đa không quá 10 điểm).			
	Tham dự đầy đủ các buổi sinh hoạt, hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao do lớp, chi đoàn trở lên tổ chức.	6	
	Là thành viên Ban tổ chức trực tiếp xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao do lớp, chi đoàn trở lên tổ chức.	4	
b. Ý thức tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội (Điểm tối đa không quá 10 điểm)			
	Không mắc vào các tệ nạn xã hội.	4	
	Tham gia các hoạt động tuyên truyền phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.	4	

	Là thành viên Ban tổ chức trực tiếp tham gia xây dựng Kế hoạch và tổ chức các hoạt động tuyên truyền phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.	2	
Điểm trừ (-) mục 3			
	Không tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa văn nghệ, thể thao, câu lạc bộ do lớp, Chi đoàn, khoa, Liên Chi đoàn Khoa tổ chức cử tham gia.	- 6đ	
	Không tham gia các hoạt động tuyên truyền phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội do lớp, Chi đoàn, khoa, Liên Chi đoàn Khoa tổ chức cử tham gia.	- 4đ	
	Mắc vào các tệ nạn xã hội.	- 4đ	
4. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng			
Điểm cộng (+) mục 4 (Khung từ 0 đến 25 điểm).			
a. Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng (điểm tối đa 13 điểm)			
	Chấp hành đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước.	3	
	Tham gia đầy đủ các buổi học tập, triển khai tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng.	3	
	Là Đoàn viên ưu tú, được công nhận cảm tình Đảng, được kết nạp vào Đảng cộng sản Việt Nam.	3	
	Hoàn thành nghĩa vụ công dân theo đúng quy định của Pháp luật, thể hiện được phẩm chất công dân gương mẫu nơi cư trú, nơi học tập, sinh hoạt.	2	
	Không vi phạm về công tác giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội, Luật giao thông, không bị cơ quan chức năng có thẩm quyền gửi giấy triệu tập hoặc bị thông báo vi phạm Luật an toàn giao thông hoặc vi phạm trong công tác giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nơi cư trú hoặc khu nội trú...	2	
b. Ý thức tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, được biểu dương, khen thưởng (điểm tối đa 4 điểm).			
	Tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được Trường ghi nhận, biểu dương, khen thưởng.	2	
	Tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được địa phương nơi cư trú ghi nhận, biểu dương, khen thưởng.	2	
c) Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ bạn bè, người thân, người có khó khăn, hoạn nạn (tối đa 8 điểm)			
	Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ bạn bè, người thân, người có khó khăn, bạn bè trong lớp, trong trường và ngoài xã hội... tham gia hoạt động thiện nguyện, hiến máu nhân đạo, sinh viên tình nguyện, chiến dịch mùa hè xanh, cứu người, giúp người...	5	
	Tham gia vận động quyên góp, ủng hộ đồng viên bằng vật chất, tinh thần hoặc thông qua các hình thức làm cầu nối với tổ chức, cá nhân của những người có điều kiện, các nhà hảo tâm có thể tiếp cận thông tin trên một cách dễ dàng để có các biện pháp giúp đỡ kịp thời những người gặp hoàn cảnh khó khăn.	3	
Điểm trừ (-) mục 4			
	Bị gửi công văn (hoặc giấy phạt hành chính) thông báo vi phạm giao thông, gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.	- 5	
	Bị phạt cảnh cáo (kèm biên bản) vì gây mất an ninh trật tự tại khu vực đang sinh sống hoặc có hành vi gây mất đoàn kết, chia rẽ nội bộ lớp, khoa...	- 5	

5. Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong trường hoặc người học đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện (Khung điểm đánh giá từ 0 đến 10 điểm)			
Điểm cộng (+) mục 5 (Khung từ 0 đến 10 điểm).			
a) Người học được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong trường (Ban chấp hành đoàn trường, Ban chấp hành liên chi, Ban chấp hành chi đoàn, Ban cán sự lớp, ...)			
- Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc:			
	Được tập thể đơn vị phụ trách đánh giá có tinh thần, thái độ, uy tín và hoàn thành nhiệm vụ được giao ở mức xuất sắc.	5	
	Được tập thể đơn vị phụ trách đánh giá có tinh thần, thái độ, uy tín và hoàn thành nhiệm vụ được giao ở mức tốt.	4	
	Được tập thể đơn vị phụ trách đánh giá có tinh thần, thái độ, uy tín và hoàn thành nhiệm vụ được giao ở mức khá.	3	
- Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp:			
	Được tập thể đơn vị phụ trách đánh giá có kỹ năng tổ chức, quản lý xuất sắc.	5	
	Được tập thể đơn vị phụ trách đánh giá có kỹ năng tổ chức, quản lý tốt.	4	
	Được tập thể đơn vị phụ trách đánh giá có kỹ năng tổ chức, quản lý khá.	3	
b) Người học chưa được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên và các tổ chức khác trong trường nhưng hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, tập thể, khoa và trường			
	Được tập thể đơn vị phụ trách đánh giá có ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hoàn thành nhiệm vụ được giao ở mức xuất sắc.	5	
	Được tập thể đơn vị phụ trách đánh giá có ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hoàn thành nhiệm vụ được giao ở mức tốt.	4	
	Được tập thể đơn vị phụ trách đánh giá có ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hoàn thành nhiệm vụ được giao ở mức khá.	3	
c) Người học đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện và các thành tích về văn nghệ, thể thao, cứu giúp người bị nạn, được Biểu dương khen thưởng các cấp, ... (Được cộng thêm từ 7 đến tối đa 10 điểm rèn luyện nhưng tổng điểm tối đa không quá 100 điểm).			
	Khen thưởng cấp Trường hoặc tương đương.	7	
	Khen thưởng cấp Quận, Huyện hoặc tương đương.	8	
	Khen thưởng cấp Tỉnh, Thành phố, Bộ, Ngành hoặc tương đương.	9	
	Khen thưởng cấp Chính phủ, nhà nước, quốc tế...	10	
Điểm trừ (-) mục 5			
	Có ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín không tốt, không hoàn thành nhiệm vụ được giao.	0	
6	ĐIỂM CỘNG	100	
7	ĐIỂM TRỪ	0	
8	ĐIỂM ĐẠT ĐƯỢC	100	
9	XẾP LOẠI	XS	

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm...

NGƯỜI HỌC

(Ký và ghi rõ họ tên)

KHOA, BỘ MÔN:.....
LỚP:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

BIÊN BẢN HỌP LỚP

V/v: **Đánh giá kết quả rèn luyện của người học học kỳ....., năm học.....**

I. Thời gian và địa điểm

- Thời gian:
- Địa điểm:

II. Thành phần tham dự

1. Chủ tọa: - Chủ nhiệm lớp:
- Lớp trưởng:
- Bí thư chi đoàn:
2. Thư ký buổi họp:.....
3. Tổng số người học trong lớp Người học vắng:

III. Nội dung: **Đánh giá kết quả rèn luyện của người học học kỳ năm học**

IV. Diễn biến cuộc họp:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

V. Kết luận

1. Thông qua kết quả đánh giá rèn luyện học kỳ năm học của Lớp (*Tổng hợp đánh giá đính kèm*). Kính đề nghị Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện Khoa, Bộ môn xem xét thông qua.

2.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý:...../..... (chiếm...%), Không đồng ý:...../..... (chiếm...%), Ý kiến khác:...../..... (chiếm %),

Cuộc họp kết thúc vào hồi... .. cùng ngày.

CHỦ NHIỆM LỚP
(ký ghi rõ họ và tên)

THƯ KÝ
(ký ghi rõ họ và tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI
KHOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢNG TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN
CỦA NGƯỜI HỌC HỌC KỲ II VÀ CẢ NĂM LỚP**
Năm học:.....

TT	Mã SV	Họ và tên	Học kỳ I	Lớp đánh giá		Cả năm	Xếp loại	Ghi chú
				Học kỳ II	Xếp loại			
1								
2								
3								
4								
5								
6								
7								
8								
...								

Tổng hợp kết quả xếp loại:

Xếp loại	Số lượng		Tỷ lệ %		Xếp loại	Số lượng		Tỷ lệ %	
	Kỳ II	Cả năm	Kỳ II	Cả năm		Kỳ II	Cả năm	Kỳ II	Cả năm
Xuất sắc					Trung bình				
Tốt					Yếu				
Khá					Kém				

Hà Nội, ngày...tháng...năm...
CHỦ NHIỆM LỚP
(Ký và ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày...tháng...năm...
LỚP TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

KHOA.....
HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ
RÈN LUYỆN KHOA.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG

V/v: **Đánh giá kết quả rèn luyện của người học học kỳ và cả năm học.....**

I. Thời gian, địa điểm

1. Thời gian:.....

2. Địa điểm:

II. Thành phần dự họp

1. Chủ tịch Hội đồng:

.....

2. Thư ký Hội đồng:

.....

3. Ủy viên HĐ:

.....

4. Các thành phần khác dự họp:

.....

III. Nội dung cuộc họp:

.....

IV. Diễn biến cuộc họp:

.....

.....

.....

.....

.....

V. Kết luận

1. Hội đồng Đánh giá kết quả rèn luyện của Khoa đồng ý với nội dung đã họp và thống nhất đánh giá kết quả rèn luyện của người học học kỳ.....năm học... (tổng hợp đính kèm. Đề nghị Trưởng khoa thông qua và trình lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp trường xem xét thông qua.

2.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý:...../..... (chiếm...%), Không đồng ý:...../..... (chiếm...%), Ý kiến khác:...../..... (chiếm.. %),

Cuộc họp kết thúc vào hồi..... cùng ngày.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(ký ghi rõ họ và tên)

THƯ KÝ
(ký ghi rõ họ và tên)

Mẫu 4

**BẢNG TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN KHÓA.....
CỦA NGƯỜI HỌC HỌC KỲ II VÀ CẢ NĂM**

KHOA:

Năm học:

TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Học kỳ I	Lớp đánh giá		Khoa đánh giá		Cả năm	Xếp loại	Ghi chú
					Học kỳ II	Xếp loại	Học kỳ II	Xếp loại			
1											
2											
3											
4											
5											
6											
7											
8											
...											

Tổng hợp kết quả xếp loại:

Lớp	Xếp loại	Số lượng		Tỷ lệ %		Xếp loại	Số lượng		Tỷ lệ %	
		Kỳ II	Cả năm	Kỳ II	Cả năm		Kỳ II	Cả năm	Kỳ II	Cả năm
	Xuất sắc					Trung bình				
	Tốt					Yếu				
	Khá					Kém				

Hà Nội, ngày...tháng...năm...
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày...tháng...năm...
THƯ KÝ
(Ký và ghi rõ họ tên)